

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 328; 357 và Điều 468 - Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST- DS ngày 07 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đậu Thị T, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Công ty TNHH T1.

Địa chỉ: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Văn L, sinh năm 1991.

Chức vụ: Tổng giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T1 thoả thuận trả lại cho bà Đậu Thị T số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ, hai trăm triệu đồng) theo hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 25/4/2022 đối với thửa đất số 05, tờ bản đồ số 30, diện tích 195,6m² và thửa đất số 06 tờ bản đồ số 30, diện tích 193,7m², địa chỉ hai thửa đất tại xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức suất là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Bà Đậu Thị T được miễn tiền án phí DSST.

Công ty TNHH T1 thoả thuận chịu 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng)

án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên